BIỆN PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP NHÓM CỦA SINH VIÊN NHẰM NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN TRONG HỌC NHÓM

Lê Thị Mỹ Trà
Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: *Phương pháp làm việc nhóm phù hợp với nhận thức của sinh viên và hình thức đào tạo tín chỉ ở trường đại học nên được sử dụng phổ biến. Bên cạnh có những ưu điểm nổi trội thì cũng có những nhược điểm nhất định gây hạn chế chất lượng đào tạo và ý thức trách nhiệm của mỗi sinh viên. Bài báo này nghiên cứu cách đánh giá kết hợp đánh giá sản phẩm và đánh giá sự đóng góp ý kiến cá nhân trong việc xây dựng làm bài nhóm theo nguyên tắt hướng quyền lợi theo khả năng đóng góp và ràng buộc trách nhiệm mỗi thành viên phải có trách nhiệm với nhóm. Cách đánh giá này bước đầu cải thiện được kết quả học tập và trách nhiệm cá nhân của thành viên nhóm thông qua thử nghiêm. Do đó, cách đánh giá này góp phần cải thiện chất lượng phương pháp làm việc nhóm*

Từ khóa*: Đánh giá kết quả học tập, phương pháp làm việc nhóm, SV*

MEASURES FOR ASSESSING STUDENTS' GROUP WORK TO ENHANCE INDIVIDUAL RESPONSIBILITY IN COLLABORATIVE LEARNING

Le Thi My Tra
Faculty of Primary and Early Childhood Education, Dong Thap University

Abstract: *Group work methods align well with students' cognitive abilities and the credit-based training model in universities, making them widely adopted. Alongside their notable advantages, group work also has certain limitations that affect training quality and individual student responsibility. This paper explores an assessment method that combines product evaluation and evaluation of individual contributions during group task execution. This approach is based on the principle of benefit distribution according to each member's contribution level and holding each member accountable for the group's performance. Initial trials of this assessment method have shown improvements in both academic outcomes and individual responsibility within groups. Therefore, this method contributes to enhancing the overall quality of group work methods.*

Keywords*: Learning outcome assessment, group work methods, students.*

Nhận bài: 11/03/2025 *Phản biện: 08/04/2025* *Duyệt đăng: 12/04/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, việc hình thành và phát triển kỹ năng làm việc nhóm đã trở thành yếu tố quan trọng đối với sinh viên (SV), trong đó có SV ngành Giáo dục tiểu học trường Đại học Đồng Tháp. Phương pháp làm việc nhóm (PPLVN) được sử dụng ở hầu hết các học phần, do phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ, nhận thức của đối tượng SV và các ưu điểm nổi bật của nó. Không ngoại lệ, PPLVN cũng có những nhược điểm nhất định trong quá trình sử dụng. Cụ thể tình trạng hạn chế khá phổ biến của SV học PPLVN ngành Giáo dục tiểu học là khả năng trình bày, phản biện, bảo vệ quan điểm cá nhân của SV bị kém như: ngại phát biểu, rất ít thắc mắc mà chấp nhận thông tin từ bạn và giảng viên (GV), thiếu trách nhiệm, đùn đẩy công việc cho nhau, kỹ năng hợp tác giữa các thành viên trong nhóm và lớp còn nhiều hạn chế,… Đây là vấn đề đặt ra đối với GV là làm thế nào để đánh giá hiệu quả học tập của nhóm một cách chính xác, minh bạch và công bằng, đồng thời đảm bảo rằng mỗi cá nhân trong nhóm đều nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Xuất phát từ yêu cầu này, bài báo nghiên cứu công cụ đánh giá PPLVN dựa vào năng lực đóng góp cá nhân nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm cá nhân của SV nói riêng và cải thiện chất lượng học PPLVN.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp làm việc nhóm và đánh giá trong phương pháp làm việc nhóm

2.1.1. Khái niệm phương pháp làm việc nhóm và các giai đoạn học nhóm

Tùy vào quan điểm của tác giả mà PPLVN có nhiều tên gọi khác nhau như: thảo luận nhóm (group discussion), học tập hợp tác (cooperative learning),... Về bản chất PPLVN là cách thức hoạt động dạy – học, trong đó các hoạt động riêng biệt của từng cá nhân được tổ chức lại và liên kết ba thành tố (người học – nhóm học tập – người dạy) lại với nhau trong hoạt động chung nhằm thực hiện các nhiệm vụ dạy – học. Tháp học tập của tổ chức đào tạo thực nghiệm quốc gia (The National Training Laboratories) cho rằng mức độ nhận thức của người học PPLVN là phương pháp dạy học tích cực.

Khái niệm PPLVN là hình thức tổ chức hoạt

động dạy – học. Trong đó, GV là người tổ chức, phân lớp thành những nhóm nhỏ, phân công nhiệm vụ học tập, hướng dẫn, gợi ý cách thực hiên,… HS làm việc phối hợp, trao đổi, giúp đỡ và tương tác trực tiếp giữa các thành viên nhóm nhằm thực hiện các nhiệm vụ chung. Trong quá trình thảo luận cả lớp, GV điều hành lớp tương tác để trao đổi, hỗ trợ nhau về các vấn đề cụ thể nhằm làm rõ vấn đề và hình thành kiến thức, kỹ năng mới".

2.1.2. Đánh giá kết quả học tập nhóm

Nguyễn Hữu Hợp khái niệm: "Đánh giá là quá trình xử lý những thông tin thu thập thông qua kiểm tra trên cơ sở đối chiếu mục tiêu đã xác định, điều kiện thực hiện, kết quả đạt được để từ đó đưa ra nhận định về mức độ phù hợp giữa kết quả và mục tiêu đặt ra".

Đánh giá kết quả làm việc nhóm (gọi tắt là đánh giá nhóm) là đánh giá kết quả học tập của SV thực hiện nhiệm vụ học tập của một phần nội dung trong học phần. Theo sự phân tích hai giai đoạn học nhóm cho thấy, kết quả học tập được tổng hợp bởi hai yếu tố gồm sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm và kết quả báo cáo nhóm là sản phẩm đóng góp chung. Do đó, việc đánh giá nhóm tiến hành thu thập chứng cứ thông qua mức độ đạt yêu cầu của sản phẩm báo cáo và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.

2.2. Thực trạng và nguyên nhân gây ra hạn chế của việc học nhóm chất lượng học tập nhóm

2.2.1. Thực trạng việc học nhóm của SV ngành Giáo dục tiểu học ở trường Đại học Đồng Tháp

Chúng tôi khảo sát khảo sát phiếu điều tra kết hợp với quan sát, phỏng vấn trực tiếp 741 SV hệ chính quy ở các lớp học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, Tích hợp trong dạy học ở tiểu học, Giáo dục STEM ở tiểu học, Phát triển chương trình ở tiểu học của hai năm học 2023 – 2024 và năm học 2024 – 2025 ở Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, trường Đại học Đồng Tháp. Khảo sát SV về PPLVN bao gồm: số môn học PPLVN, cách tổ chức, loại nội dung kiến thức (có kiến thức nền, không có kiến thức nền), thời gian, cách đánh giá, khảo sát đề cương chi tiết của chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học hầu hết các GV có sử dụng PPLVN. Chúng tôi rút ra một số ưu và nhược điểm sau:

a. Một số ưu điểm trong hoạt động nhóm của SV

Kết quả của quá trình khảo sát, chúng tôi nhân thấy được một số ưu điểm cụ thể sau:

- Đối với SV: Các nhóm nghiên cứu và chuẩn bị nội dung báo cáo khá chu đáo, cập nhật thông tin từ nhiều nguồn, đặc biệt là nội dung báo cáo có tích hợp kiến thức nền từ các học phần khác nhau.
- Đối với GV thu nhận tín hiệu ngược từ phía SV rất tốt, khai thác được nhiều kỹ năng của SV như: thu thập thông tin, xử lý thông tin, làm việc hợp tác,...
- Đối với nội dung được khai thác mở rộng theo chiều hướng tích cực, nhất là trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển hiện nay; SV thu thập nhiều nguồn thông tin khác nhau để cập nhập mở rộng, giải thích cho bài báo cáo của mình

b. Một số nhược điểm trong hoạt động nhóm của SV

Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau, PPLVN đã bộc lộ nhược điểm nhất định làm ảnh hưởng đến ý thức học tập của SV. Chúng tôi chọn lọc một số nội dung khảo sát ảnh hưởng đến chất lượng học tập nhóm trình bày kết quả khảo sát bảng 1 như sau:

Bảng 1: Khảo sát cách tổ chức hoạt động nhóm của SV

TT	Nội dung khảo sát	Tỷ lệ % SV
1	**Phân nhóm: theo dạng**	
2	a. Ngẫu nhiên: SV tự chọn với nhau thành lập nhóm	100
	b. Không ngẫu nhiên: GV phân nhóm	
	Giao nhiệp vụ	
	a. Giao nhiệm vụ – hướng dẫn thực hiện – nêu tiêu chí đánh giá (nếu có) – quy định thời gian.	31.6
	b. Giao nhiệm vụ – quy định thời gian.	68.4
3	**Nghiên cứu nội dung**	
	a. Mỗi SV nghiên cứu một phần nội dung theo sự phân công của nhóm.	89.6
	b. Mỗi SV nghiên cứu tất cả các nội dung.	10.4

4	**Tổ chức thảo luận nhóm**	
	a. Không thảo luận – tổng hợp các phần nghiên cứu của các thành viên nhóm.	14.6
	b. Họp nhóm khi cần thiết như: làm đồ dùng, tập dạy cho nhóm đánh giá,… phần lý thuyết chủ yếu là tổng hợp các phần nghiên cứu của các thành viên nhóm.	85.5
	c. Tổ chức thảo luận – phản biện tìm ra phương án tốt nhất cho từng nhiệm vụ và tổng hợp thành bài báo cáo nhóm.	0
5	**Tổ chức báo cáo kết quả làm việc nhóm ở lớp**	
	a. Nhóm báo cáo trình bày – các nhóm còn lại đặt câu hỏi để nhóm báo cáo trả lời – GV làm rõ nội dung báo cáo và nhận xét – đánh giá.	15.5
	b. Nhóm báo cáo trình bày – GV làm rõ nội dung của nhóm báo cáo để nhóm tự đánh giá – GV đánh giá nội dung.	63.9
	c. Nhóm báo cáo trình bày – Các nhóm còn lại đặt câu hỏi để nhóm báo cáo trả lời – GV đánh giá.	20.9
6	**Nhận xét – đánh giá**	
	a. Tất cả các thành viên cùng điểm số – sản phẩm báo cáo	87.4
	b. Mỗi thành viên được hưởng điểm riêng theo năng lực đóng góp – đánh giá sản phẩm báo cáo và sự đóng góp của mỗi cá nhân trong quá trình làm làm việc nhóm	12.6
7	**Thời gian học tập**	
	a. Đủ	89.4
	b. Không đủ	10.6
8	**Đề xuất của SV về hình thức học tập**	
	a. Cá nhân	32.6
	b. Nhóm	67.4

Từ khảo sát bảng 1, chúng tôi rút ra một số nhược điểm sau:

- Giao nhiệm vụ và nêu tiêu chí đánh giá (mục 2.a) là khâu quan trọng và tạo nền tảng cho thực hiện tốt các khâu sau. Qua khảo sát cho thấy 68.4% SV cho rằng không nêu tiêu chí đánh giá, nên SV không có định hướng làm việc để đạt yêu cầu của GV. Điều này cho thấy là nguyên nhân gây ra SV học không đúng cách.

- Cách đánh giá sản phẩm báo cáo của nhóm (gọi tắt là đánh giá sản phẩm) và tất cả các SV trong nhóm có cùng điểm số (mục 6.b). Cách đánh giá này làm nảy sinh các nhược điểm sau: (1) đánh giá cào bằng và bất công có tính "hợp pháp" bởi GV chấp nhận; người làm ít/chẳng làm gì cũng được hưởng điểm như người làm việc vất vã, tốn nhiều công sức cho thực hiện nhiệm vụ học tập. Điều này, kéo theo (2) đa số SV học kém/ lười đùn đẩy công việc và phó mặc cho SV học giỏi hơn – tình trạng "ăn theo" của SV yếu với SV khá hơn. Do ảnh hưởng đến quyền lợi của SV học khá giỏi như học bổng, đánh giá hạnh kiểm nên chấp nhận bất công và chịu thiệt. Kéo theo đó, kết quả khảo sát (mục 8.a) kết hợp với phỏng vấn trực tiếp tất yếu có 32.59% SV học khá giỏi đề xuất học tập cá nhân công bằng hơn – đã từng gánh trách nhiệm (học thay) cho cả nhóm. Bên cạnh đó, khi thi kết thúc học phần, mỗi SV có năng lực học riêng thể hiện có điểm riêng. Đo đó, việc đánh giá kết quả tất cả SV đồng điểm là không hợp lý và gây bất công cho SV có học lực khá giỏi. Đây là nguyên nhân đánh giá không đầy đủ – chỉ đánh giá sản phẩm.

- Các kỹ năng cần thiết hình thành trong PPLVN bị hạn chế về các kỹ năng trình bày ý kiến, phản biện, bảo vệ ý kiến cá nhân và kỹ năng mềm. Điều này thể hiện ở kết quả khảo sát như: Về nghiên cứu nội dung 89.6% (mục 3.a) – mỗi SV nghiên cứu một phần nội dung theo sự phân công của nhóm; Về tổ chức thảo luận nhóm 85.5% (mục 4.b) – họp nhóm khi cần thiết như: làm đồ dùng, tập dạy cho nhóm đánh giá,… phần lý thuyết chủ yếu là tổng hợp các phần nghiên cứu của các thành viên nhóm; Về tổ chức thảo luận nhóm ở cả lớp 63.9%

(mục 5b) – nhóm báo cáo trình bày, GV làm rõ nội dung của nhóm báo cáo để nhóm tự đánh giá và GV đánh giá nội dung. Bên cạnh đó, việc tổ chức cho SV thảo luận ở lớp thì bị tình trạng "thời gian chết"; chủ yếu GV làm việc với nhóm báo cáo, họ báo cáo nội dung của nhóm mình cho GV và các nhóm khác nghe, GV nhận xét mà cả lớp không phản biện và xác nhận được nhóm báo cáo có đúng hay không? Do không có kiến thức nền về nội dung nhóm báo cáo. Do đó, sự tương tác ở lớp hầu như không diễn ra. Điều này cho thấy: SV học nhóm không đúng cách và GV chưa quan tâm đúng mức cách học nhóm của SV.

- Thời lượng: Ở mục 7.b chiếm 89.42% SV cho rằng thiếu thời gian học tập. Chúng tôi cho rằng SV phản ánh chính xác. Vì theo quy định của quy chế đào tạo tín chỉ [1] là 1 tiết lý thuyết có hơn 2 tiết tự học, tự nghiên cứu (Cụ thể: một học phần 30 tiết lý thuyết thì có 70 tiết thực hành). Một học kỳ, mỗi SV chuẩn bị bài trước khá nhiều học phần và bị ràng buộc phải tham gia công tác xã hội, nhiều phong trào,… do Khoa và Trường tổ chức. Đây là một trong những nguyên nhân gây ra SV học đối phó theo cách học nhóm ở mục 3.a.

2.2.2. Nguyên nhân gây hạn chế chất lượng học nhóm của SV

Từ các nhược điểm trên, chúng tôi rút ra từ hai nguyên chính gây hạn chế chất lượng hoạt động nhóm SV sau: (1) Chú trọng đánh giá sản phẩm mà không đánh giá quá trình làm việc nhóm (gọi tắt là đánh giá làm việc nhóm) và (2) Chưa quan tâm đúng mức về cách học nhóm của SV. Điều này gây ra SV học đối phó theo hình thức học "cắt xén – lắp ghép", thiếu trách nhiệm, đùn đẩy công việc, các kỹ năng cần thiết trong PPLVN bị hạn chế. Với cách học này vô hình trung tạo ra hệ lụy khó lường. Nếu nhìn ở góc độ từng môn/cá nhân SV có thể tác hại không lớn; Khi nhóm báo cáo gặp vấn đề có tính vận dụng mở rộng hoặc đào sâu kiến thức thì chỉ có vài SV tích cực trả lời, số SV còn lại bị động và xác suất trả lời đúng thấp, khả năng phản biện vấn đề yếu. Nếu nhìn ở góc độ tổng thể thì tác hại là rất lớn – ý thức tự học của SV kém, không phát biểu ý kiến. Đặc biệt, SV thuộc ngành sư phạm mà không nhận thức đúng trong cách học PPLVN thì sẽ ảnh hưởng đến cách sử dụng sau khi ra trường.

2.3. Đề xuất một số biện pháp đánh giá kết quả học tập nhóm góp phần cải thiện chất lượng học tập

2.3.1. Một số biện pháp đánh giá kết quả học tập nhóm nâng cao trách nhiệm cá nhân SV

a. Tiêu chí đánh giá dựa vào khả năng đóng góp cá nhân SV: Dựa theo nguyên tắc hưởng quyền lợi theo khả năng đóng góp nhằm tạo tính công bằng trong đánh giá nhóm. Cụ thể tiêu chí đánh giá gồm các phần sau;

- *Tiêu chí đánh giá sản phẩm*: Điểm đánh giá là từ 6 – 7 điểm và do GV đánh giá (1); Tùy vào tính chất nội dung nghiên cứu mà GV quyết dịnh lấy điểm hợp lý. Tiêu chí đánh giá sản phẩm gồm: nội dung bài báo cáo đáp ứng yêu cầu lý luận của nhiệm vụ học tập, sự chuẩn bị Powerpoint và bài Word nộp cho GV, gởi bài báo cáo lên Zalo đúng thời hạn, đặt câu hỏi cho các nhóm báo cáo, trả lời câu hỏi do các nhóm bạn và GV đặt câu hỏi là nhằm kiểm tra cách học nhóm của SV và rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm. Nếu học đúng SV trả lời chất vấn khá tốt, và ngược lại SV sẽ bị động thường là tổng số câu hỏi trả lời thấp.

- *Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm:* Điểm đánh giá là từ 3 – 4 điểm và do nhóm SV tự đánh giá (2). Giao quyền tự chủ cho nhóm đánh giá lẫn nhau bằng phiếu bình chọn. Đây là công cụ quản lý và cách ràng buộc trách nhiệm của SV đối với nhóm. Dựa vào chứng cứ ghi nhận trong biên bản, SV bình chọn thành tích cá nhân. Người được đánh giá số 1 là người có thành tích đóng góp cao nhất, người đánh giá số 2 là người có thành tích đóng góp ít hơn người số 1 và cao hơn những người còn lại trong nhóm, tương tự thực hiện cho các thành viên còn lại. Công việc này thực hiện ở kết thúc làm việc nhóm. Cách tính này chỉ là tương đối nên GV có thể xem xét lựa chọn cách nào hợp lý nhất trong hai cách tính điểm mỗi SV theo bình chọn sau:

▪ Cách 1: GV có thể chia theo nhóm và cộng điểm giữa các nhóm chênh nhau từ 0.5 – 1 điểm. Ví dụ: nhóm có 9 SV, điểm quá trình là 3 điểm, lấy điểm chênh lệch giữa các nhóm là 1 điểm thì 3 SV đứng đầu (từ 1 - 3) bảng bình chọn là 3 điểm, 3 SV giữa (từ 4 - 6) là 2 điểm, 3 SV cuối (từ 7 - 9) là 1 điểm.

▪ Cách 2: Cách tính điểm này theo tỷ lệ phần trăm theo công thức (điểm đánh giá làm việc nhóm x số thứ tự bình chọn)/100.

- *Tiêu chí đánh giá phát biểu ý kiến xây dựng*

bài của SV (gọi tắt là đánh giá phát biểu) trên lớp (3): GV ghi nhận số lần SV phát biểu ý kiến trên lớp, đặt câu hỏi cho nhóm báo cáo hay hoặc có tính chất nổi bậc, phản biện của nhóm khi báo cáo,... phần này, GV linh hoạt cho điểm SV nhằm tạo nhiều cơ hội SV phát biểu. Tính điểm mỗi lần SV phát biểu được tính từ 0.25 – 0.5 điểm, tùy vào tình hình thực tế mà GV quyết định mấy điểm cho phù hợp. Điểm này cộng vào điểm nhóm để cải thiện tình trạng đánh giá không công bằng giữa các thành viên nhóm và có tính *"bôi trơn*" nhằm kích thích tính tích cực của SV.

- Cách tính điểm nhóm của mỗi SV: Điểm sản phẩm (1) + điểm làm việc nhóm (2) = A. Sau đó lấy A + điểm phát biểu đạt tối đa là 10 điểm.

b. Tổ chức và hướng dẫn cách học nhóm: Để triển khai cách đánh giá trình bày ở mục a, GV cần thống nhất với SV cách tổ chức nhóm. Công việc này thực hiện khi bắt đầu học phần và cụ thể sau:

- Lập nhóm Zalo lớp ngay khi bắt đầu học phần để phục vụ cho công việc trong quá trình giảng dạy học phần.

- Thành lập nhóm: GV quy định số nhóm và số SV cho một nhóm, hình thức hình thành nhóm là SV tự chọn nhau lập thành nhóm. GV hướng dẫn lập danh sách nhóm theo mẫu (gồm sô thứ tự, họ tên, số điện thoại, lớp) để GV liên hệ khi cần và bầu thành viên ban cán sự nhóm (gồm nhóm trưởng và thư ký). Công việc này nhằm thực hiện quản lý theo cột dọc từ GV đến nhóm trưởng và nhóm trưởng đến các thành viên nhóm.

- Giao nhiệm vụ học tập của nhóm: GV nêu rõ vấn đề cho nhóm, hướng dẫn cách thực hiện và nêu tiêu chí đánh giá nội dung bài báo báo.

- Hướng dẫn cách học nhóm: theo hai giai đoạn đã trình bày ở phần trên.

- Hướng dẫn cách báo cáo: Nhóm báo cáo trình bày kết quả thảo luận bằng Powerpoint, gởi lên nhóm Zalo trước 2 ngày, các nhóm không báo cáo đọc và đặt câu hỏi về nội dung báo cáo cho nhóm báo cáo và đồng thời dự trù câu trả lời cho câu hỏi (nhằm hạn chế SV đặt câu hỏi xa nội dung nghiên cứu), hoặc nêu thắc mắc về nội dung. Sau đó, nhóm báo cáo trả lời kết hợp với GV làm rõ vấn đề, ghi nhận các phát biểu cá nhân, nhóm đặt vấn đề hay cho nội dung báo cáo và tổng hợp số câu hỏi trả lời đúng. Trường hợp SV không tham gia làm việc nhóm sẽ mặc định 0.0 điểm nhóm. Công việc này ràng buộc các nhóm nghiên cứu trước nội dung của nhóm báo cáo làm kiến thức nền để rèn cho SV các kỹ năng phản biện, thuyết trình,... đồng thời kiểm tra sự đầu tư của cá nhân và nhóm.

- Nêu cụ thể công việc của trưởng nhóm và thư ký như: lập danh sách theo mẫu, ghi biên bảng hoạt động nhóm (SV vắng, những công việc làm của từng thành viên đóng góp xây dựng nội dung báo cáo, đặt câu hỏi cho nhóm khác, trả lời câu hỏi chất vấn và các công việc khác phục vụ cho làm việc nhóm). Mục đích của việc này là để ghi nhận chứng cứ và tăng hiệu lực trong việc tự quản của nhóm.

- Phổ biến cách đánh giá của nhóm gồm cách tính điểm sản phẩm, cách tính điểm làm việc nhóm và cách cộng điểm phát biểu ý kiến như đã trình bày ở mục a.

- Phổ biến đánh giá phát biểu ý kiến xây dựng bài, cá nhân đặt câu hỏi và phản biện trong quá trình thảo luận cả lớp hay, trả lời câu hỏi trong bài giảng,… sẽ được tích lũy số lần phát biểu và quy định cụ thể số điểm mỗi lần phát biểu.

- Công bố điểm nhóm ở lớp khi kết thúc nhiệm vụ nhóm 1 tuần để SV phản hồi bất cập (nếu có).

2.3.2. Thử nghiệm

Tác giả tiến hành thực nghiệm cùng với các học phần và 2 năm học của khảo sát. Cụ thể Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học (2 năm), Tích hợp trong dạy học ở tiểu học (1 năm), Giáo dục STEM ở tiểu học (1 năm), Phát triển chương trình ở tiểu học (1 năm). Dựa vào kết quả điểm kiểm tra thường kỳ, đánh giá quá trình, biên bản họp nhóm. Bước đầu thu được kết quả khá tích cực; hạn chế được SV vắng đến lớp cũng như họp nhóm, số SV phát biểu ý kiến tăng dần theo tỷ lệ nghịch thời gian môn học giảm dần. Đặc biệt, nhóm SV tự quản rất tốt, 86.52% SV tán đồng cách đánh giá mỗi SV có điểm số riêng. Thống kê kết quả từ 7 điểm trở lên của kiểm tra thường kỳ tăng 32.53% và thi kết thúc học phần tăng 18.62%. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy một số nhóm vẫn còn học theo cách cũ chia nội dung học nhóm và tổng hợp nên điểm đánh giá sản phẩm thấp, một số SV của các nhóm này rất ít phát biểu, một số SV thích đánh giá cả nhóm hơn đánh giá điểm từng thành viên khác nhau; những SV này thường là học không tốt hoặc các kỹ năng làm việc nhóm kém,… Cách làm theo hướng thử nghiệm này chỉ do cá nhân tác giả bài viết này thực hiện nên chỉ dừng lại kết quả hạn

chế. Theo chúng tôi, nếu tất cả các GV ở Khoa đồng thuận và phối hợp cùng thống nhất làm theo cách này thì kết quả sẽ tốt hơn.

III. KẾT LUẬN

Cách đánh giá kết hợp đánh giá sản phẩm và đánh giá làm việc nhóm theo các tiêu chí đánh giá nhóm như đã đề xuất ở mục 2.3.1 qua thử nghiệm, đảm bảo tính minh bạch và công bằng – làm theo năng lực và hưởng trên thành tích đóng góp. Cách đánh giá này kết hợp nhiều hình thức đánh giá như: đánh giá SV, đánh giá quá trình của GV, và GV linh hoạt tích hợp được các loại dánh giá khác thể hiện ở đánh giá phát biểu ý kiến. Mỗi một cách đánh giá đều có ưu và nhược điểm nhất định nên việc phối hợp các hình thức đánh giá sẽ hạn chế được các hạn chế khi thực hiện. Bên cạnh đó, cách đánh giá này tạo động lực thúc đẩy SV học tập tích cực bằng các tiêu chí ràng buộc trách nhiệm. Với cách làm này đã góp phần khắc phục các nhược điểm của cách đánh giá cào bằng - tất cả các thành viên trong nhóm có cùng số điểm và cải thiện chất lượng PPLVN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Đồng Tháp (2013), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo quyết định số 736/QĐ-ĐHĐT ngày 16/09/2013.*

2. Trần Văn Hiếu, *Kỹ năng học tập của SV Đại học Huế*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 102, tháng 03/2014,tr16.

3. Tháp học tập: https://www.google.com/search?q=the+learning+pyramid+theory&es_sm=93&tbm=isch&tbo=u&source=univ&sa=X&ei=7VeVVdKPN9TX8gX-zovABA&ved=0CCYQsAQ&biw=1024&bih=651